CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN CIENCO4	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 12197 /CV-C4G	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
V/v: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC Riêng và BCTC Hợp nhất Quý 2 năm 2023.	*Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2023*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4
DN: OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:2900324850, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CIENCO4, S=Hà Nội, C=VN
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023-07-31 13:22:33
Foxit Reader Version: 10.0.1

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

Công ty Cổ phần Tập đoàn Cienco4 (***Mã chứng khoán C4G***) xin gửi tới Quý Ủy ban CKNN và Sở GDCK Hà Nội lời chào trân trọng!

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh trên BCTC Riêng và BCTC hợp nhất của Công ty Quý 2 năm 2023 và năm 2022, Công ty xin được giải trình cụ thể như sau:

Đối với Báo cáo tài chính riêng:

ĐVT: VND

STT	Các chỉ tiêu	Quý 2 Năm 2023	Quý 2 Năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	610.667.405.006	872.824.654.033	**(30,03%)**
2	Chi phí tài chính	86.194.713.822	41.814.008.340	**106,13%**
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.421.153.279	41.871.113.702	**(17,79%)**

Nguyên nhân: Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 2 năm 2023 giảm 30,03% và chi phí tài chính quý 2 năm 2023 tăng 106,13% so với cùng kỳ năm 2022 (*do lãi suất 6 tháng đầu năm 2022 thấp hơn lãi suất 6 tháng đầu năm 2023 và phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng năm 2023 cao hơn cùng kỳ năm 2022 do trong kỳ công ty trúng nhiều gói thầu lớn*) nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng quý 2 năm 2023 giảm 17,79% so với cùng kỳ năm 2022.

Số liệu lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC riêng lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.

STT	Các chỉ tiêu	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.004.006.611	71.920.062.670

Đối với Báo cáo tài chính hợp nhất:

ĐVT: VND

STT	Các chỉ tiêu	Quý 2 Năm 2023	Quý 2 Năm 2022	Tỷ lệ tăng/giảm
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	621.686.660.162	783.402.836.075	**(20,64%)**
2	Chi phí tài chính	86.194.713.822	46.920.456.118	**83,70%**
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.995.195.213	46.814.770.766	**(20,97%)**

Nguyên nhân: Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý 2 năm 2023 giảm 20,64% và chi phí tài chính quý 2 năm 2023 tăng 83,70% so với cùng kỳ năm 2022 (*do lãi suất 6 tháng đầu năm 2022 thấp hơn lãi suất 6 tháng đầu năm 2023 và phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng năm 2023 cao hơn cùng kỳ năm 2022 do trong kỳ công ty trúng nhiều gói thầu lớn)* nên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất quý 2 năm 2023 giảm 20,97% so với cùng kỳ năm 2022.

Số liệu lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC hợp nhất lũy kế 6 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022.

STT	Các chỉ tiêu	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2022
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN	77.907.195.690	79.096.929.348

Trên đây là một số giải trình liên quan đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN trên BCTC Riêng và BCTC hợp nhất Quý 2 năm 2023 của Công ty gửi tới Quý Ủy ban CKNN và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BTC, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TẬP ĐOÀN CIENCO4

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Huỳnh